

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829902] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2305B)

CBGD: Ngô Đình Khôi (280016)

Số SV có mặt: 20..

Số bài thi: ...26....

Số tờ giấy thi: 20..

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123050061	Huỳnh Dương Bình	08/04/2004	CCQ2305B	1		7,7	6,7	7,1
2	2123050232	Mai Thái Bình	02/10/2005	CCQ2305B	1		7,5	6,0	6,8
3	2123050060	Lê Văn Cang	19/08/2005	CCQ2305B	1		8,8	10,0	9,52
4	2123050054	Nguyễn Lộc Ngọc	24/07/2005	CCQ2305B	1		9,1	9,8	9,52
5	2123050084	Lê Văn Danh	10/11/1997	CCQ2305B	1		6,4	6,0	6,16
6	2123050072	Võ Quang Đạt	01/11/2005	CCQ2305B	1		6,7	8,0	7,48
7	2123050058	Bùi Minh Hải	07/10/2005	CCQ2305B	1		7,4	6,0	6,56
8	2123050082	Phan Hữu Hội	21/09/2005	CCQ2305B	1		8,8	6,0	7,12
9	2123050057	Trần Phúc Hưng	18/08/2005	CCQ2305B	1		10,0	7,0	8,2
10	2123050079	Phùng Nhật Huy	30/07/2005	CCQ2305B					
11	2123050178	Trần Duy Khang	20/08/2004	CCQ2305A	1		7,7	5,0	6,08
12	2123050077	Đỗ Minh Khoa	15/01/2005	CCQ2305B	1		6,7	7,2	7,0
13	2123050083	Nguyễn Trần Đăng Khoa	30/08/2005	CCQ2305B	1		8,2	5,0	6,28
14	2123050089	Huỳnh Văn Lâm	10/10/2005	CCQ2305B	1		7,6	5,0	6,04
15	2123050073	Lâm Gia Long	20/04/2005	CCQ2305B	1		9,9	10,0	9,96
16	2123050052	Nguyễn Thành Luân	05/09/2005	CCQ2305B	1		5,8	5,0	6,04
17	2123050078	Bùi Đình Luật	20/10/2002	CCQ2305B	1		8,0	7,0	7,4
18	2123050069	Bùi Đại Nghĩa	12/08/1998	CCQ2305B	1		6,8	6,0	6,32
19	2123050185	Nguyễn Chí Thông	17/08/2002	CCQ2305A					
20	2123050029	Kiều Đan Trường	18/06/2005	CCQ2305A	1		6,0	7,0	6,6
21	2123050005	Nguyễn Huy Tú	31/08/2005	CCQ2305A	1		5,9	6,2	6,08
22	2123050027	Nguyễn Triệu Vỹ	28/11/2005	CCQ2305A	1		7,9	8,1	8,02

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829904] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2305C)

CBGD: Ngô Đình Khôi (280016)

Số SV có mặt: 21.....

Số bài thi: 21.....

Số tờ giấy thi: 21.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122050142	Dương Văn Dũng	15/12/2001	CCQ2205C	1		5,9	6,4	6,2
2	2123050092	Phạm Ngọc Huân	21/04/2005	CCQ2305C	1		8,6	7,0	7,64
3	2123050099	Nguyễn Thanh Hùng	17/06/2003	CCQ2305C	1		7,5	8,0	7,8
4	2122050139	Võ Văn Hùng	23/01/2004	CCQ2205C	1		6,2	6,5	6,38
5	2123050110	Đỗ Tấn Khoa	06/11/2005	CCQ2305C	1		7,7	7,0	7,28
6	2123050135	Bá Trung Lễ	05/08/2005	CCQ2305C	1		8,4	7,9	8,1
7	2123050138	Phạm Nguyễn Công Luận	30/01/2005	CCQ2305C	1		7,7	8,0	7,88
8	2123050109	Lâm Văn Lực	29/01/2005	CCQ2305C	1		7,6	8,0	7,84
9	2123050118	Phạm Nguyễn Hoàng Nhật	17/04/2005	CCQ2305C	1		6,2	5,5	5,78
10	2123050100	Nguyễn Trung Niên	16/12/2004	CCQ2305C	1		6,9	7,3	7,14
11	2123050126	Nguyễn Đình Ninh	24/10/2005	CCQ2305C	1		9,3	8,0	8,52
12	2123050121	Mai Võ Tuấn Phong	10/09/2005	CCQ2305C	1		7,9	5,0	6,16
13	2123050129	Bùi Văn Phúc	23/03/2005	CCQ2305C	1		7,2	8,0	8,52
14	2123050125	Nguyễn Hoàng Phúc	08/09/2005	CCQ2305C	1		7,0	6,0	6,4
15	2123050095	Đặng Thanh Quân	04/01/2005	CCQ2305C	1		7,9	7,7	7,78
16	2123050101	Nguyễn Anh Quang	25/05/2005	CCQ2305C	1		5,0	6,0	5,6
17	2123050107	Phạm Huỳnh Quốc	15/11/2005	CCQ2305C	1		8,7	5,5	6,78
18	2123050090	Đỗ Nhật Tân	19/04/2005	CCQ2305C	1		8,7	6,0	7,08
19	2123050120	Đặng Mậu Thành	15/06/2005	CCQ2305C	1		5,8	8,0	7,12
20	2123050097	Nguyễn Văn Thông	01/11/2005	CCQ2305C	1		7,2	6,0	6,48
21	2122050147	Huỳnh Văn Thuận	26/05/2003	CCQ2205C	1		6,8	7,0	7,28

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829907] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2305E)

CBGD: Ngô Đình Khôi (280016)

Số SV có mặt: 16.....

Số bài thi: 16.....

Số tờ giấy thi: 16.....

(Handwritten signatures of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123050221	Huỳnh Quốc Bảo	21/02/2004	CCQ2305E					
2	2123050216	Nại Hoàng Chương	11/02/2004	CCQ2305E	1	<i>Chm</i>	7,8	6,0	6,72
3	2123050204	Nguyễn Quốc Đạt	07/09/2004	CCQ2305E					
4	2123050205	Đỗ Thế Đức	24/09/2005	CCQ2305E	1	<i>ĐĐ</i>	7,2	6,0	6,48
5	2123050220	Võ Trương Đức	19/05/2005	CCQ2305E	1	<i>VĐ</i>	10,0	10,0	10,0
6	2123050196	Hán Tấn Duy	26/03/2005	CCQ2305E	1	<i>D</i>	6,4	7,0	6,76
7	2123050202	Mai Nhật Hào	23/11/2004	CCQ2305E	1	<i>hào</i>	8,5	6,0	7,0
8	2123050222	Nguyễn Văn Huy	20/03/2005	CCQ2305E					
9	2123050228	Phạm Quang Huy	08/06/2005	CCQ2305E	1	<i>Huy</i>	9,0	7,0	7,8
10	2123050199	Sử Ngọc Khoa	21/06/2005	CCQ2305E	1	<i>K</i>	8,5	8,0	8,2
11	2123050219	Phan Trọng Khôi	04/07/2005	CCQ2305E	1	<i>Khôi</i>	6,7	7,2	7,0
12	2123050198	Phạm Thanh Liêm	23/08/2004	CCQ2305E	1	<i>Liêm</i>	5,8	6,2	6,04
13	2123050209	Hoàng Đăng Luật	26/09/1996	CCQ2305E	1	<i>Lu</i>	6,7	6,0	6,28
14	2123050234	Lương Thanh Nở	01/12/2005	CCQ2305E	1	<i>LT</i>	5,4	5,0	5,16
15	2123050226	Lê Văn Phụng	25/11/2003	CCQ2305E					
16	2123050227	Báo Tuấn Phương	25/10/2005	CCQ2305E	1	<i>BT</i>	7,8	7,0	7,32
17	2123050235	Nguyễn Minh Phương	05/06/2005	CCQ2305E					
18	2123050230	Trịnh Công Sơn	11/10/2005	CCQ2305E	1	<i>S</i>	5,7	6,2	6,0
19	2123050195	Vũ Tiến Thanh	30/09/2005	CCQ2305E	1	<i>HT</i>	5,9	6,1	6,02
20	2123050223	Trần Nhật Thịnh	15/02/2005	CCQ2305E	1	<i>T</i>	6,4	7,0	6,76
21	2123050207	Nguyễn Phước Tiến	20/01/2002	CCQ2305E	1	<i>Tiến</i>	7,4	5,2	6,08
22	2123050231	Đổng Văn Trường	06/01/2005	CCQ2305E					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829901] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2305A)

CBGD: Ngô Đình Khôi (280016)

Số SV có mặt: 19...

Số bài thi: 19.....

Số tờ giấy thi: 19....

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123050046	Nguyễn Văn Bắc	15/02/2005	CCQ2305A	1	<i>Bac</i>	8,4	8,0	8,16
2	2123050188	Châu Du	18/05/2005	CCQ2305A	1	<i>Du</i>	8,8	8,0	8,32
3	2123050036	Nguyễn Quốc Duy	11/02/2005	CCQ2305A	1	<i>Duy</i>	7,5	7,0	7,2
4	2123050019	Nguy Thành	01/05/2005	CCQ2305A	1	<i>Thanh</i>	8,7	7,0	7,68
5	2123110113	Triệu Trung Hiếu	04/05/2005	CCQ2305A	1	<i>Hieu</i>	5,8	8,0	7,12
6	2123050008	Nguyễn Thái Hòa	02/06/2005	CCQ2305A	1	<i>Hoa</i>	7,1	7,0	7,04
7	2123050010	Nguyễn Thế Hùng	24/04/2004	CCQ2305A					
8	2123050011	Huỳnh Tường Huy	11/10/2005	CCQ2305A	1	<i>Huy</i>	7,7	7,0	7,28
9	2123050004	Nguyễn Quốc Hoàng	15/09/2005	CCQ2305A	1	<i>Hoang</i>	8,8	9,2	9,04
10	2123050015	Đỗ Tuấn Kiệt	20/04/2005	CCQ2305A	1	<i>Kiet</i>	9,6	10,0	9,84
11	2123050020	Đạt Ngọc Lý	15/05/2005	CCQ2305A	1	<i>Ly</i>	7,0	7,0	7,0
12	2123050007	Vũ Văn Mạnh	25/09/2005	CCQ2305A	1	<i>Manh</i>	7,7	8,3	8,06
13	2123050213	Trần Huy Phú	02/02/2003	CCQ2305A	1	<i>Phu</i>	5,4	7,0	6,36
14	2123050032	Phạm Minh Quý	03/03/2004	CCQ2305A	1	<i>Quy</i>	8,9	7,4	8,0
15	2123050028	Nguyễn Minh Sang	03/06/2005	CCQ2305A					
16	2123050009	Nguyễn Thái Sơn	02/06/2005	CCQ2305A	1	<i>Son</i>	8,9	8,0	8,36
17	2123050045	Hồ Thanh Tấn	10/08/2005	CCQ2305A	1	<i>Tan</i>	6,2	5,5	5,78
18	2123050233	Nguyễn Tấn Thành	04/07/2005	CCQ2305A	1	<i>Thanh</i>	6,2	8,0	7,28
19	2123050047	Nguyễn Toàn	21/04/2005	CCQ2305A	1	<i>Toan</i>	6,8	7,2	7,04
20	2123050042	Nguyễn Văn Trí	24/08/2005	CCQ2305A	1	<i>Tri</i>	6,5	10,0	8,6
21	2123050030	Trần Hưng Trung	23/07/2005	CCQ2305A	1	<i>Trung</i>	6,7	6,0	6,28